

Tục thờ Quan Âm Nam Hải của cư dân ven biển Tây Nam bộ

Bùi Đức Mậu^(*)

Tóm tắt: Văn hóa biển Tây Nam bộ là một hợp phần quan trọng của văn hóa biển Việt Nam và được các nhà nghiên cứu đề cập đến ở nhiều khía cạnh khác nhau. Trong văn hóa biển Tây Nam bộ, tục thờ Quan Âm Nam Hải là một trong các loại hình tín ngưỡng có độ lan tỏa lớn đối với cư dân ven biển ở khu vực. Bài viết tập trung làm rõ nguồn gốc, giá trị tục thờ Quan Âm Nam Hải của cư dân ven biển Tây Nam bộ, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy loại hình tín ngưỡng này trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Quan Âm Nam Hải, Cư dân ven biển, Văn hóa biển, Tây Nam bộ, Việt Nam

Abstract: The marine culture of the Southwest region has been studied in many different aspects as an important component of Vietnam's marine culture. In particular, the practice of worshipping Nam Hai Bodhisattva, among others, occupies a high coverage in the Southwest region. The article clarifies the origin and values of the Nam Hai Bodhisattva worship of Southwestern coastal residents, thereby recommending solutions to preserve and promote this practice in the current context.

Keywords: Nam Hai Bodhisattva, Coastal Residents, Marine Culture, Southwest Region, Vietnam

Đặt vấn đề

Ở khu vực ven biển Việt Nam nói chung và khu vực ven biển Tây Nam bộ nói riêng, tín ngưỡng đã trở thành một phần tất yếu trong đời sống của cư dân nơi đây, đặc biệt là những ngư dân, thương nhân luôn lấy biển làm sinh kế. Một trong những tín ngưỡng tiêu biểu của cư dân ven biển Tây Nam bộ là tục thờ Quan Âm Nam Hải - vị Quan Thế Âm được coi là Bồ Tát cứu thế, vị phúc thần được cư dân khu vực này tôn kính, thờ phụng phổ biến.

Tây Nam bộ còn gọi là đồng bằng sông Cửu Long, bao gồm 13 tỉnh, thành phố, trong đó có 7 tỉnh nằm ven biển gồm Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và Kiên Giang với tổng chiều dài bờ biển hơn 600 km và nhiều hòn đảo lớn nhỏ. Việc nghiên cứu về tục thờ Quan Âm Nam Hải ở khu vực ven biển Tây Nam bộ sẽ mang đến một cái nhìn khái quát về đời sống tâm linh của cư dân nơi đây và sự dung hợp, đan xen giữa tín ngưỡng này với các yếu tố Phật giáo.

1. Nguồn gốc và tên gọi của Quan Âm Nam Hải

Quan Âm Nam Hải trước đây trong hệ thống Phật giáo tông phái Đại thừa được

^(*) ThS, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: ducmau.ht@gmail.com

gọi là Quan Thế Âm Bồ Tát. Theo tiếng Sanskrit, danh xưng của vị Bồ Tát này là Avalokitesvara. Đây là vị thần linh nhìn xuống chúng sinh với lòng từ bi. Ngài là vị Bồ Tát tùy tùng của Đức Phật A Di Đà ở thế giới cực lạc Tây phương, được mọi người tôn kính, xem như biểu hiện của sự từ bi, nhẫn nhục, cứu độ con người. Khởi phát từ Ấn Độ - cội nguồn của Phật giáo nguyên thủy, Quan Thế Âm Bồ Tát mang thân tính người nam (Phạm Lan Oanh, 2019: 116). Khi du nhập vào Trung Quốc và một số quốc gia Đông Nam Á, Quan Thế Âm Bồ Tát lại mang hình tướng người nữ. Trong dân gian, Quan Thế Âm Bồ Tát được coi là nữ thần phù hộ, cứu giúp những người đang hoạn nạn, khổ đau cầu khẩn đến. Có truyền tích cho rằng, đạo trường của Quan Thế Âm Bồ Tát là núi Nam Hải Phổ Đà ở tỉnh Chiết Giang (Trung Quốc). Đây cũng được xem là nguyên nhân mà Quan Thế Âm Bồ Tát còn được biết đến với tên gọi Quan Âm Nam Hải (Phạm Lan Oanh, 2019: 117).

Theo Tạ Chí Đại Trường (2006: 180-181), trên đường di chuyển xuống vùng biển phía Nam, những người dân Trung Quốc làm nghề đi biển đã gặp một vùng bão tố đầy hiểm nguy. Trong hoàn cảnh đó, họ nghĩ đến Quan Thế Âm Bồ Tát với mong muốn được Ngài gia hộ, che chở và cũng từ đó họ gọi Ngài bằng danh xưng mang yếu tố “biển” - Quan Âm Nam Hải thay vì “Quan Thế Âm Bồ Tát” như trước đây. Còn ở Việt Nam, có sự hợp nhất giữa hình tượng Quan Âm Thiên Thủ Thiên Nhãn, Quan Âm Chuẩn Đề và Thập Nhật Diện Quan Âm trong một hình thức mới là vị Bồ Tát cư trú ở khu vực biển nước Nam, nên dân gian thường gọi vị Bồ Tát này là Quan Âm Nam Hải (Đoàn Thị Mỹ Hương, 2015: 47).

Ngoài ra, Quan Âm Nam Hải còn được nhiều người Việt biết đến qua câu chuyện có nguồn gốc từ Trung Quốc được lưu truyền tại các ngôi chùa thờ Quan Âm ở Việt Nam, đó là truyền thuyết về nàng công chúa Trung Quốc có tên là Diệu Thiện. Nàng là vị công chúa hiền hậu, muốn một lòng tu Phật nhưng bị vua cha cấm cản, giam vào ngục. Sau khi được cứu thoát, nàng đi về hướng Nam, dừng chân, tu hành ở núi Hương Tích (nay thuộc địa phận huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh) và được Đức Phật thử thách nhiều lần. Nàng đắc đạo thành Bồ Tát, có nhiều quyền năng để cứu giúp những người khốn khó. Dù được cho là có nguồn gốc từ tín ngưỡng của người Hoa du nhập vào Việt Nam, nhưng tục thờ Quan Âm Nam Hải được Việt hóa rất rõ nét. Quan Âm Nam Hải trở thành vị nữ Bồ Tát được đa số ngư dân thờ tự (Trần Thị Hoàn Mỹ, 2017: 100).

Mặc dù nguồn gốc và các danh xưng khác nhau của Quan Âm Nam Hải vẫn đang là vấn đề được các nhà nghiên cứu quan tâm và bàn luận, nhưng có thể dễ nhận thấy một điều là, dù với nguồn gốc hay danh xưng nào thì sự tôn kính, niềm tin của cư dân ven biển Tây Nam bộ đối với Quan Âm Nam Hải từ trước đến nay vẫn không hề giảm đi và tục thờ Quan Âm Nam Hải được đề cập dưới đây sẽ minh chứng rõ hơn cho điều này.

2. Tục thờ Quan Âm Nam Hải

Tục thờ Quan Âm Nam Hải có từ rất lâu đời¹ và là một trong số nhiều tín ngưỡng đậm chất biển ở khu vực Nam bộ, đặc biệt

¹ Qua khảo sát các tài liệu nghiên cứu, tác giả chưa thấy có công trình nào nêu rõ cụ thể thời gian du nhập tục thờ Quan Âm Nam Hải vào khu vực ven biển Tây Nam bộ, chỉ biết rằng đây là tín ngưỡng gắn liền với cư dân ven biển khu vực này từ rất lâu đời.

là vùng Tây Nam bộ. Quan Âm Nam Hải, còn được gọi là Nam Hải Quan Thế Âm, viết đầy đủ là “Nam Hải viên thông giáo chủ đại từ bi, tầm thanh cứu khổ linh cảm Quan Thế Âm Bồ Tát”, nghĩa là “Quan Thế Âm, vị giáo chủ đạo viên thông ở Nam Hải, tìm những nơi có lời than khổ và cứu khổ, rất cảm ứng và thiêng liêng”. Tuy đã gần thành Phật nhưng Ngài thương chúng sinh đau khổ nên ngự ở miền thế gian này để cứu khổ, cứu nạn. Bản thân tên gọi Quan Âm Nam Hải đã thể hiện tính thờ Mẫu và sự gần gũi của tín ngưỡng đối với cộng đồng cư dân ven biển phía Nam (Nguyễn Thu Trang, 2016: 129).

Quan Âm Nam Hải còn được cộng đồng cư dân ven biển Tây Nam bộ gọi bằng các danh xưng khác nữa như Mẹ Nam Hải, Phật Bà Nam Hải... Người dân thể hiện sự tôn kính Ngài thông qua việc thỉnh tranh, tôn tượng thờ phụng Ngài ở khắp các chùa, miếu dọc bờ biển, hải đảo, trên các tàu, ghe đánh cá hay tại các gia đình. Vật phẩm dâng cúng Quan Âm Nam Hải của cư dân ven biển Tây Nam bộ chủ yếu là nước, hoa quả, các thực phẩm chay.

Bên cạnh việc thờ phụng Quan Âm Nam Hải tại các cơ sở tín ngưỡng của cộng đồng hoặc gia đình với vị trí “chính thần”, Quan Âm Nam Hải còn được người dân ở khu vực ven biển Tây Nam bộ thờ phụng phổ biến ở vị trí “phối thần”, chẳng hạn như trên cabin nhiều ghe tàu của các ngư dân ở xã An Thủy (huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre) và thị trấn Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau), tranh Quan Âm Nam Hải được thờ cạnh tranh thờ bà Thủy Long Thánh Mẫu - vị thần phù hộ việc đi lại trên sông trên biển, hay tượng Quan Âm Nam Hải cũng được đặt tại khuôn viên Thiên Hậu Cung ở thị trấn Sông Đốc để phối thờ cùng với Thiên Hậu Thánh Mẫu, Thiên Địa

Phụ Mẫu và chư vị thần linh khác (Dương Hoàng Lộc, 2020: 54-55). Việc phối thờ Quan Âm Nam Hải với các vị thần khác một cách phổ biến ở khu vực ven biển Tây Nam bộ đã phản ánh rõ sự giao thoa văn hóa trong tục thờ Quan Âm Nam Hải và là nét đặc trưng khá thú vị trong tín ngưỡng của cư dân nơi đây.

Hầu hết ghe tàu ra khơi đánh bắt đều thờ Bồ Tát, tin vào quyền năng cứu khổ cứu nạn của Ngài. Ở xã An Thủy, các chủ ghe tàu mang tranh Quan Âm Nam Hải đến các chùa để “khai quang điểm nhãn”, sau đó nhờ nhà sư xem ngày tốt để thỉnh tranh Ngài về thờ trên ghe tàu. Trên địa bàn Sông Đốc không có chùa nên một số chủ ghe sau khi xem ngày tốt tự mua tranh Quan Âm Nam Hải để thờ trên ca bin ghe, với lễ vật gồm hoa, trái cây, bánh, xôi chè,... Một số chủ ghe khác ở sông Đốc đã đến chùa trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhờ khai quang điểm nhãn, chọn ngày tốt rồi tiến hành nghi thức an vị tranh thờ Quan Âm Nam Hải trên ghe. Tranh và tượng Quan Âm Nam Hải được ngư dân ở An Thủy và Sông Đốc thờ cúng phản ánh rõ tính chất cứu khổ cứu nạn ngư dân trên biển của vị Bồ Tát này (Dương Hoàng Lộc, 2020: 53-54).

Nói đến tục thờ Quan Âm Nam Hải, không thể không đề cập tới lễ hội Quan Âm Nam Hải. Theo Trương Thu Trang (2017: 52) và một số nghiên cứu khác, đến nay lễ hội Quan Âm Nam Hải chỉ có ở vùng ven biển Bạc Liêu. Trong tâm thức của người dân nơi đây Quan Âm Nam Hải là một vị thần biển, một bà mẹ xứ sở, chứ không đơn thuần là một vị Bồ Tát.

Lễ hội Quan Âm Nam Hải được tổ chức thường niên tại chùa Quan Âm Phật Đài (phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu) từ ngày 22 đến ngày 24 tháng 3 âm lịch. Lễ hội thu hút nhiều người tham gia,

thể hiện lòng tôn kính với Quan Âm Nam Hải, cầu cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an. Ở lễ hội này, ngoài vai trò chủ đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bạc Liêu, còn có sự chung tay, góp sức của chính quyền, tổ chức đoàn thể, người dân địa phương và phật tử bốn phương trong việc chuẩn bị, tổ chức các hoạt động tâm linh, văn hóa - nghệ thuật liên quan đến lễ hội.

Trong những ngày diễn ra lễ hội, người dân bản xứ, phật tử, du khách hành hương đến cửa biển Bạc Liêu cùng hòa mình vào không gian lễ hội và tâm linh thiêng liêng với các nghi thức: Thuyết pháp, dâng hoa, rước lễ Quan Âm, múa lân sư rồng, múa lục cúng hoa đăng, khai chung bãng, thượng phan, chiêu u... (Phạm Lan Oanh, 2021: 173-174). Bên cạnh đó, phần hội độc đáo với phiên chợ xưa có những cô thiếu nữ bán nước vối, chè xanh; có nhóm đờn ca tài tử trái chiếu, chít khăn trình diễn những bài ca cổ điển; có những gánh hàng rong của người dân các dân tộc Kinh, Hoa, Khmer và gian hàng thư pháp Việt (Trương Thu Trang, 2017: 50).

Ngoài lễ hội Quan Âm Nam Hải, tại chùa Quan Âm Phật Đài và các chùa, miếu ở khu vực ven biển Tây Nam bộ còn tổ chức các lễ vía Quan Âm Nam Hải vào các ngày 19/2, 19/6 và 19/9 âm lịch¹ tương ứng với ngày mà Quan Âm Nam Hải được sinh ra, đi tu và nhập niết bàn (Trương Thu Trang, 2017: 50), với các nghi thức Phật giáo, khóa lễ tụng kinh cầu nguyện và chi

dâng cúng thực phẩm chay (Dương Hoàng Lộc, 2020: 56).

Lễ hội Quan Âm Nam Hải (Bạc Liêu), các lễ vía Quan Âm Nam Hải được tổ chức tại các chùa, miếu ven biển Tây Nam bộ là một phần quan trọng không thể thiếu trong tục thờ Quan Âm Nam Hải và đã trở thành nét văn hóa dân gian đặc sắc trong đời sống của cư dân ven biển Bạc Liêu nói riêng và cư dân ven biển Tây Nam bộ nói chung.

3. Giá trị của tục thờ Quan Âm Nam Hải

Hình tượng Quan Âm Nam Hải nói riêng và các vị thần linh nói chung trong hệ thống tín ngưỡng của cư dân ven biển Tây Nam bộ là những thành tố quan trọng, góp phần hình thành nên văn hóa biển khu vực này. Trong tiềm thức của cư dân nơi đây, tục thờ Quan Âm Nam Hải đã tồn tại từ lâu và chứa đựng nhiều giá trị quan trọng trong đời sống của họ, thể hiện ở một số điểm sau:

Thứ nhất, *tục thờ Quan Âm Nam Hải là điểm tựa tâm linh của cư dân ven biển.*

Khi gặp những khó khăn, thất bại, hay những vấn đề mà con người không thể giải quyết bằng sức mạnh nội tại thì niềm tin vào những thế lực siêu nhiên có thể bao bọc, che chở, giúp con người có sự bình ổn về tinh thần. Nhu cầu tâm linh của con người thể hiện trong sự tin tưởng vào thần thánh, vào những thế lực với quyền năng siêu nhiên chi phối sự sống của con người (Nguyễn Thị Hải Phượng, 2017: 13). Do đó, tục thờ Quan Âm Nam Hải nói riêng và một số loại hình tín ngưỡng khác ở Tây Nam bộ nói chung đã trở thành điểm tựa tâm linh của cư dân ven biển, đặc biệt là các ngư dân, những người thường phải đối diện với nhiều hiểm nguy, sóng gió khi ra khơi. Quan Âm Nam Hải là một trong những vị phúc thần biển cả đầu tiên mà họ luôn nghĩ tới với mong muốn được Ngài gia hộ, cứu

¹ Hầu hết các chùa, miếu thờ Quan Âm Nam Hải ở vùng ven biển Tây Nam bộ đều tổ chức lễ vía Quan Âm Nam Hải vào thời gian trên. Tuy nhiên, tại Miếu Quan Âm Nam Hải ở thị trấn Sông Đốc (huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau), người dân lại tổ chức lễ vía Quan Âm Nam Hải vào ngày 19/10 âm lịch hằng năm (Xem thêm: Dương Hoàng Lộc, 2020: 56).

độ, bởi bản năng sinh tồn, khát khao ấm no, hạnh phúc, bình an luôn hiện hữu trong mỗi con người ấy.

Ngoài ra, đối với các ngư phủ tử vong trên biển, khi tiến hành làm lễ vớt vong, người chủ lễ phải cầu nguyện Quan Âm Nam Hải với ý nghĩa Bồ Tát từ bi phóng quang, giúp đưa vong linh về lại với gia đình nhằm động viên, trấn an tinh thần người thân của người đã khuất (Dương Hoàng Lộc, 2020: 56).

Thứ hai, *tục thờ Quan Âm Nam Hải đáp ứng nhu cầu hưởng thụ và bảo tồn văn hóa.*

Trong lễ hội Quan Âm Nam Hải, ngoài phần lễ còn có phần hội với các chương trình văn hóa nghệ thuật, hoạt động giải trí khác nhau đã được tổ chức để phục vụ người dân tham gia lễ hội, đặc biệt là các loại hình nghệ thuật truyền thống mang đậm dấu ấn văn hóa dân tộc như điệu múa lục cúng hoa đăng, đờn ca tài tử, thư pháp Việt... Có thể nhận thấy rằng, lễ hội Quan Âm Nam Hải không những đáp ứng nhu cầu tâm linh, sinh hoạt văn hóa cộng đồng mà còn là không gian bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Thứ ba, *tục thờ Quan Âm Nam Hải giúp gia tăng tính cố kết cộng đồng và giáo dục đạo đức, lối sống.*

Lễ hội, theo các nhà nghiên cứu, là phần “nổi” của dòng tâm thức tín ngưỡng, là mặt biểu hiện của sinh hoạt cộng đồng, thể hiện biểu trưng văn hóa cộng đồng (Hà Đình Thành, 2016: 191).

Như đã đề cập ở trên, tục thờ Quan Âm Nam Hải gắn liền với lễ hội, lễ vía Quan Âm Nam Hải luôn nhận được sự quan tâm, chung tay hỗ trợ của chính quyền và nhân dân địa phương trong công tác tổ chức. Bên cạnh đó, lễ hội, lễ vía Quan Âm Nam Hải còn thu hút sự tham gia đông đảo của du khách thập phương đến từ nhiều vùng miền

trong cả nước. Đây là dịp để các cá nhân, tổ chức, đoàn thể và các gia đình giao lưu, trao đổi văn hóa. Những hoạt động này sẽ là chất keo kết dính giữa các cá nhân trong cộng đồng, góp phần gia tăng tính cố kết cộng đồng dân cư.

Hơn nữa, việc thờ cúng, tổ chức lễ hội và tỏ lòng tôn kính đối Quan Âm Nam Hải còn là để giáo dục con người lòng từ bi, bác ái, yêu thương chúng sinh. Tuy tục thờ Quan Âm Nam Hải là loại hình tín ngưỡng rất phổ biến trong dân gian nhưng lại có sự đan xen, dung hợp giữa tín ngưỡng và đạo Phật, do đó những triết lý tốt đẹp của Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc góp phần hình thành nên đạo đức, lối sống của con người.

Thứ tư, *tục thờ Quan Âm Nam Hải thúc đẩy phát triển kinh tế và du lịch.*

Yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất trong tín ngưỡng hay tôn giáo chính là niềm tin của con người. Nhờ niềm tin vào sự che chở, gia hộ của Quan Âm Nam Hải mà ngư dân yên tâm bám biển, góp phần phát triển kinh tế biển.

Bên cạnh đó, lễ hội, các lễ vía Quan Âm Nam Hải được tổ chức ở chùa Quan Âm Phật Đài (Bạc Liêu) được coi là nguồn tài nguyên du lịch văn hóa quý giá mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho người dân và địa phương. Những ngày trước và trong khi diễn ra những sự kiện trên, chùa Quan Âm Phật Đài đã thu hút đông đảo người dân địa phương và du khách thập phương đến tham quan, chiêm bái thánh tượng. Kéo theo đó là sự phát triển các tour du lịch, dịch vụ nhà hàng, khách sạn, tắm biển, giải trí... phục vụ du khách trong và ngoài tỉnh Bạc Liêu tham gia lễ hội. Điều này đã tạo thêm nhiều việc làm, góp phần nâng cao đời sống cho người dân và mang lại nguồn thu lớn cho địa phương.

Thứ năm, các di sản văn hóa liên quan đến tục thờ Quan Âm Nam Hải là tài sản quý giá của dân tộc.

Chùa Quan Âm Phật Đài là một trong những di sản văn hóa vật thể nổi tiếng ở tỉnh Bạc Liêu, nổi bật với tượng đài Quan Âm Nam Hải có chiều cao 11 m, tư thế đứng, hướng nhìn ra biển, được xây dựng năm 1973 do chủ trương của Ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bạc Liêu và cơ bản hoàn thành vào năm 1975. Năm 2004, chính quyền tỉnh Bạc Liêu đã phê duyệt dự án và cho phép Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Bạc Liêu xây dựng thêm những hạng mục kiến trúc chung quanh Quan Âm Phật Đài với diện tích 2,5 ha gồm: cổng Tam quan, điện thờ Thiên Thủ Thiên Nhân, điện Địa Tạng, công trình 32 Thánh tượng Bồ Tát hóa thân và một số hạng mục khác (Phạm Lan Oanh, 2019: 116). Chùa Quan Âm Phật Đài và các tranh, tượng, đồ thờ cúng, các tài liệu về Quan Âm Nam Hải có từ lâu đời tại các chùa, miếu ở khắp khu vực ven biển Tây Nam bộ cũng là những di sản văn hóa vật thể chứa đựng nhiều giá trị văn hóa tâm linh quan trọng cần được bảo tồn và gìn giữ theo thời gian.

Ngoài ra, các loại hình nghệ thuật văn hóa truyền thống diễn ra trong lễ hội Quan Âm Nam Hải như đờn ca tài tử, điệu múa lục cúng hoa đăng, thư pháp Việt... là những di sản văn hóa phi vật thể quý giá của dân tộc.

3. Bàn luận và kết luận

Sự có mặt gần như hầu khắp của tượng Quan Âm Nam Hải trên Phật điện chùa Việt và quá trình phát triển của tục thờ Quan Âm Nam Hải trong suốt chiều dài lịch sử đã cho thấy, trong thế giới tâm linh và tâm thức của người Việt, hình tượng Quan Âm Nam Hải được coi là biểu tượng

của sự cảm thông, chia sẻ, cứu vớt chúng sinh và thường được ngư dân và thương gia có liên quan đến các hoạt động trên biển tôn thờ. Những suy luận từ địa văn hóa, tâm thức người Việt, bản chất của đạo Phật, lịch sử hình thành đạo Phật và nguồn gốc tục thờ Quan Âm Nam Hải cho thấy, đạo Phật, tục thờ Quan Âm Nam Hải ở Việt Nam chính là sự pha trộn văn hóa bản địa và văn hóa Phật giáo (Đoàn Thị Mỹ Hương, 2015: 48).

Mặc dù khoa học đã phát triển mạnh mẽ so với trước đây nhưng con người vẫn chưa thể tiệm cận hay giải thích được hết những bí ẩn của vũ trụ và các hiện tượng ngẫu nhiên của thế giới tâm linh. Với những giá trị tốt đẹp (như: đáp ứng nhu cầu tâm linh; đáp ứng nhu cầu hưởng thụ, bảo tồn văn hóa; cổ kết cộng đồng; giáo dục đạo đức con người; phát triển kinh tế, du lịch...), tục thờ Quan Âm Nam Hải đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của cư dân ven biển Tây Nam bộ. Do đó, việc tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu, đưa ra các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị tục thờ Quan Âm Nam Hải là hết sức cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

Theo đó, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và các cán bộ quản lý văn hóa tại những địa phương có tục thờ Quan Âm Nam Hải cần nâng cao nhận thức của người dân về giá trị của tục thờ Quan Âm Nam Hải qua việc phổ biến, tuyên truyền và phối hợp với các cơ quan nghiên cứu chuyên ngành về tôn giáo, tín ngưỡng tổ chức các tọa đàm, hội thảo khoa học... về tín ngưỡng này. Bên cạnh đó, các di sản văn hóa vật thể liên quan đến tục thờ Quan Âm Nam Hải bao gồm các tranh, đồ thờ, tượng thờ Quan Âm Nam Hải tại các chùa, miếu Quan Âm Nam Hải ở khắp các khu vực ven biển, hải đảo ở Tây Nam bộ và chùa Quan Âm Phật Đài tại

tỉnh Bạc Liêu hay các di sản văn hóa phi vật thể - các loại hình nghệ thuật truyền thống được tổ chức trong không gian lễ hội Quan Âm Nam Hải như đờn ca tài tử, múa lục cúng hoa đăng, thư pháp Việt... là những di sản chứa đựng những giá trị văn hóa và lịch sử quan trọng của dân tộc cần được đầu tư kinh phí bằng ngân sách nhà nước và nguồn xã hội hóa cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa một cách kịp thời với sự tư vấn của các nhà khoa học, các chuyên gia về lĩnh vực này.

Việc nghiên cứu, bảo tồn các giá trị của tục thờ Quan Âm Nam Hải không chỉ đồng nghĩa với việc “phục cổ”, “bảo tồn nguyên vẹn” mà còn là sự sáng tạo và làm mới các hoạt động liên quan đến loại hình tín ngưỡng này, chẳng hạn như đẩy mạnh các hoạt động du lịch tâm linh một cách đa dạng, phong phú, kết hợp truyền thông, quảng bá về tục thờ Quan Âm Nam Hải với việc tận dụng lợi thế khoa học, công nghệ... của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư mang lại; khuyến khích sáng tác những bài hát, những điệu múa ca ngợi về Quan Âm Nam Hải, sử dụng các thiết bị âm thanh, ánh sáng hiện đại trong lễ hội Quan Âm Nam Hải để tạo hiệu ứng, tăng thêm tính hấp dẫn, thu hút người dân tham gia nhưng vẫn giữ được giá trị, ý nghĩa và nét đẹp truyền thống vốn có của tục thờ này □

Tài liệu tham khảo

- Đoàn Thị Mỹ Hương (2015), “Hình tượng Quan Âm Nam Hải của người Việt”, Tạp chí *Di sản, Du lịch và Phát triển*, số 4 (20), tr. 42-51.
- Dương Hoàng Lộc (2020), “Tìm hiểu tín ngưỡng Quan Âm Nam Hải ở cộng đồng ngư dân ven biển Tây Nam bộ”, Tạp chí *Khoa học Đại học Thủ Dầu Một*, số 5 (48), tr. 50-57.
- Trần Thị Hoàn Mỹ (2017), “Tín ngưỡng sùng bái thần cộng đồng của cư dân biển vùng Tây Nam bộ”, Tạp chí *Khoa học Trường Đại học An Giang*, số 16 (4), tr. 97-105.
- Phạm Lan Oanh (chủ biên, 2019), *Văn hóa biển đảo Việt Nam tập 7: Văn hóa biển đảo vùng Tây Nam bộ*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Phạm Lan Oanh (chủ biên, 2021), *Văn hóa dân gian biển đảo vùng Nam bộ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- Nguyễn Thị Hải Phượng (2017), *Bóng rỗi và chập địa nạng trong tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt Nam bộ*, Nxb. Mỹ Thuật, Hà Nội.
- Hà Đình Thành (2016), *Văn hóa biển và bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa biển vùng Duyên hải Nam Trung bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Nguyễn Thu Trang (2016), “Văn hóa biển nhìn từ tín ngưỡng thờ cúng Phật Bà Nam Hải tại Nam Bộ”, Tạp chí *Nghiên cứu Văn học*, số 6, tr.128-132.
- Trương Thu Trang (2017), “Đặc trưng và giá trị của lễ hội vùng ven biển Bạc Liêu”, Tạp chí *Thông tin Khoa học Giáo dục*, số 01 (tháng 01), tr. 49-59.
- Tạp chí Đại Trường (2006), *Thần người và đất Việt*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.